

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUẢNG CÁO IN ẤN TRẦN KIÊN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUẢNG CÁO IN ẤN TRẦN KIÊN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110546095

3. Ngày thành lập: 17/11/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 21, Hẻm 422/14/8 Phố Ngô Gia Tự, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0706.019.404

Fax:

Email: Tnhhinantrankien@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
2.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
3.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Loại trừ hoạt động đấu giá	4513
4.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Loại trừ hoạt động đấu giá	4530
5.	Bán mô tô, xe máy Loại trừ hoạt động đấu giá	4541
6.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Loại trừ hoạt động đấu giá	4543
7.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Loại trừ hoạt động đấu giá	4610
8.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn nông, lâm sản	4620
9.	Bán buôn thực phẩm	4632
10.	Bán buôn đồ uống	4633
11.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
12.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Loại trừ bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế	4649
13.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Loại trừ bán buôn phần mềm	4651
14.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
15.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

16.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Loại trừ bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
17.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn xăng dầu đã tinh chế: Xăng, diesel, mazou, dầu đốt nóng, dầu hỏa.	4661
18.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Loại trừ bán buôn vàng	4662
19.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn sơn, vécni; Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim.	4663
20.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; Bán buôn cao su; Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép	4669
21.	Trồng cây cao su	0125
22.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức hội thảo, hội nghị, xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hoá chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230
23.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
24.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
25.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
26.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
27.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
28.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
29.	Hoạt động thể thao khác Chi tiết: Hoạt động của các nhà đạo diễn hoặc các nhà tổ chức các sự kiện thể thao	9319
30.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
31.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
32.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
33.	Lập trình máy vi tính Loại trừ lập trình các phần mềm nhúng	6201
34.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
35.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm	6209
36.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
37.	Cổng thông tin Loại trừ hoạt động báo chí	6312

38.	Quảng cáo (Trừ sản phẩm Nhà nước cấm)	7310
39.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
40.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
41.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
42.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động môi giới thương mại	7490
43.	Cho thuê xe có động cơ	7710
44.	Bán buôn tổng hợp	4690
45.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
46.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
47.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
48.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
49.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
50.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
51.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
52.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
53.	Sản xuất giày, dép	1520
54.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
55.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
56.	In ấn Chi tiết: In	1811(Chính)
57.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
58.	Sao chép bản ghi các loại	1820
59.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
60.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
61.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
62.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
63.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
64.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
65.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
66.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
67.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hoá lỏng khí để vận chuyển)	4933
68.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225

69.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động của đại lý vé máy bay	5229
70.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
71.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ)	5630
72.	Xuất bản phần mềm	5820
73.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5911
74.	Hoạt động hậu kỳ	5912
75.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5913
76.	Hoạt động chiếu phim	5914
77.	Hoạt động viễn thông có dây Chi tiết: Kinh doanh viễn thông	6110
78.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
79.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
80.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Loại trừ cho thuê máy bay, phương tiện bay không kèm người điều khiển	7730
81.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Loại trừ hoạt động của các trung tâm tư vấn, giới thiệu và môi giới việc làm	7810
82.	Cung ứng lao động tạm thời (trừ cho thuê lại lao động)	7820
83.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (trừ cho thuê lại lao động)	7830
84.	Đại lý du lịch Chi tiết: Đại lý lữ hành	7911
85.	Điều hành tua du lịch	7912
86.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
87.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Loại trừ hoạt động tòa án	8219
88.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
89.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
90.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
91.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
92.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
93.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320

94.	Lắp đặt hệ thống điện (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4321
95.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh Loại trừ bán lẻ phần mềm	4741
96.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
97.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
98.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
99.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
100.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
101.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
102.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Loại trừ bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

6. Vốn điều lệ: 6.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN TRẦN KIÊN

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 28/11/1994

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 025094010591

Ngày cấp: 07/06/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Khu Gò Cao, Xã Văn Khúc, Huyện Cẩm Khê, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: khu Gò Cao, Xã Văn Khúc, Huyện Cẩm Khê, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN TRẦN KIÊN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *28/11/1994*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *025094010591*

Ngày cấp: *07/06/2022*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Khu Gò Cao, Xã Văn Khúc, Huyện Cẩm Khê, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *khu Gò Cao, Xã Văn Khúc, Huyện Cẩm Khê, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội